SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 135/TB - TTDVĐGTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 18 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá:

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa số 1, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

2. Người có tài sản đấu giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu- Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Nhà F, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

II. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá tài sản:

1. Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 9 năm 2026.

2. Địa điểm: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 4, tòa số 1, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

III. Tên tài sản và nơi có tài sản đấu giá.

1. Mỏ vàng Nậm Cuổi, xã Nậm Cuổi, tỉnh Lai Châu

1.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là quặng vàng.

1.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi thấp và là khoáng sản vàng dạng mạch nên có thể khai thác bằng phương pháp hầm lò hoặc lộ thiên

1.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá:

Tên mỏ, địa điểm	Loại khoáng sản	Điểm góc	Hệ toạ độ VN2000, KTT $103^0 00'$ múi 3^0		Diện tích (ha)
			X (m)	Y (m)	
Mỏ vàng Nậm Cuổi, xã Nậm Cuổi, tỉnh Lai Châu	Khoáng sản chính là quặng vàng.	1	2448212.00	554538.00	4,9
		2	2448079.00	554865.00	
		3	2447977.00	554717.00	
		4	2448130.00	554412.00	
		5	2447321.00	555439.00	8,9
		6	2447477.00	555571.00	
		7	2447352.00	555692.00	
		8	2447314.00	556006.00	
		9	2447483.00	555944.00	
		10	2447212.00	555621.00	

1.4. Giá khởi khiểm: R=2%

1.5. Bước giá: 0,2%.

1.6. Tiền đặt trước: 42.104.445đ *(Bốn mươi hai triệu, một trăm linh bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng)*.

1.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 12.283.002.446đ *(Mười hai tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu đồng).*

2. Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu

2.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là đá phiến lợp làm vật liệu xây dựng.

2.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi phân cắt và là khoáng sản đá phiến lợp làm vật liệu xây dựng nên phương pháp khai thác là phương pháp lộ thiên

2.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Tên mỏ, địa điểm	Loại khoáng sản	Điểm góc	Hệ toạ độ VN2000, KTT $103^0$00' múi 3^0		Diện tích (ha)
			X (m)	Y (m)	
Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu	Khoáng sản chính là đá phiến lợp làm vật liệu xây dựng	1	2467879.15	516479.32	6,8
		2	2467767.03	516896.83	
		3	2467616.01	516852.61	
		4	2467729.74	516434.73	

2.4. Giá khởi khiểm: R=1%

2.5. Bước giá: 0,1%.

2.6. Tiền đặt trước: 233.688.675đ *(Hai trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm bẩy mươi năm đồng)*

2.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 1.058.047.618đ *(Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bẩy nghìn, sáu trăm mười tám nghìn đồng)>*

3. Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu.

3.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là đá làm vật liệu xây dựng thông thường

3.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi thấp và là khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường nên phương pháp khai thác là phương pháp lộ thiên

3.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Tên mỏ, địa điểm	Loại khoáng sản	Điểm góc	Hệ toạ độ VN2000, KTT $103^0$00' múi 3^0		Diện tích (ha)
			X (m)	Y (m)	
Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim, tỉnh	Khoáng sản chính là đá làm vật liệu xây	1	2418056	579757	3,4
		2	2417962	579845	
		3	2417886	579887	

Lai Châu	dựng thông thường	4	2417819	579858	
		5	2417782	579780	
		6	2418002	579655	

3.4. Giá khởi khiểm: R=3%

3.5. Bước giá: 0,3%.

3.6. Tiền đặt trước: 3.278.893.140 đồng.

3.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 1.533.464.464đ *(Một tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi tư đồng)*

4. Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

4.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là đá làm vật liệu xây dựng thông thường

4.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi thấp và là khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường nên phương pháp khai thác là phương pháp lộ thiên

4.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Tên mỏ, địa điểm	**Loại khoáng sản**	**Điểm góc**	**Hệ toạ độ VN2000, KTT $103^0$00' múi 3^0**		**Diện tích (ha)**
			X (m)	**Y (m)**	
Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu	Khoáng sản chính là đá làm vật liệu xây dựng thông thường	1	2447365.00	496930.00	1,66
		2	2447346.00	496997.00	
		3	2447321.00	497028.00	
		4	2447278.00	497038.00	
		5	2447198.00	496979.00	
		6	2447232.00	496882.00	

4.4. Giá khởi khiểm: R=3%

4.5. Bước giá: 0,3%.

4.6. Tiền đặt trước: 1.395.566.235 đồng

4.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 748.691.474đ *(Bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm bảy mươi tư đồng)*

5. Mỏ sét Mường Than, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu

5.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là sét làm vật liệu xây dựng thông thường (gạch nung)

5.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi thấp và là khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường nên phương pháp khai thác là phương pháp lộ thiên

5.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá là 2,99ha

Tên mỏ, địa điểm	**Loại khoáng sản**	**Điểm góc**	**Hệ toạ độ VN2000, KTT $103^0$00' múi 3^0**		**Diện tích (ha)**
			X (m)	**Y (m)**	
Mỏ sét	Khoáng	1	2,431,438.00	593,165.00	0,48 ha

Mường Than, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu	sản chính là sét làm vật liệu xây dựng thông thường (gạch nung)	2	2,431,370.00	593,197.00	
		3	2,431,345.00	593,199.00	
		4	2,431,341.00	593,187.00	
		5	2,431,340.00	593,173.00	
		6	2,431,339.00	593,169.00	
		7	2,431,335.00	593,153.00	
		8	2,431,335.00	593,128.00	
		9	2,431,337.00	593,122.00	
		10	2,431,342.00	593,117.00	
		11	2,431,341.00	593,117.00	
		12	2,431,357.00	593,148.00	
		13	2,431,373.00	593,148.00	
		14	2,431,383.00	593,140.00	
		15	2,431,422.00	593,128.00	
		16	2,431,425.00	593,129.00	
		17	2,431,427.00	593,134.00	
		18	2,431,325.00	593,126.00	1,23 ha
		19	2,431,314.00	593,202.00	
		10	2,431,220.00	593,231.00	
		21	2,431,205.00	593,206.00	
		22	2,431,192.00	593,156.00	
		23	2,431,190.00	593,137.00	
		24	2,431,206.00	593,122.00	
		25	2,431,221.00	593,132.00	
		26	2,431,238.00	593,130.00	
		27	2,431,252.00	593,118.00	
		28	2,431,261.00	593,092.00	
		29	2,431,283.00	593,086.00	
		30	2,431,281.00	593,099.00	
		31	2,431,299.00	593,106.00	
		32	2,431,313.00	593,128.00	
		33	2,431,229.00	592,913.00	1,28 ha
		34	2,431,217.00	592,958.00	
		35	2,431,119.00	592,938.00	
		36	2,431,126.00	592,960.00	
		37	2,431,148.00	592,965.00	
		38	2,431,155.00	592,982.00	
		39	2,431,155.00	593,003.00	
		40	2,431,145.00	593,027.00	

		41	2,431,122.00	593,032.00	
		42	2,431,102.00	592,984.00	
		43	2,431,094.00	592,952.00	
		44	2,431,096.00	592,934.00	
		45	2,431,081.00	592,931.00	
		46	2,431,074.00	592,925.00	
		47	2,431,071.00	592,890.00	
		48	2,431,106.00	592,880.00	
		49	2,431,165.00	592,880.00	
		50	2,431,213.00	592,887.00	

5.4. Giá khởi khiểm: R=5%

5.5. Bước giá: 0,5%.

5.6. Tiền đặt trước: 1.403.618.350đ *(Một tỷ, bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng).*

5.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 1.808.198.399đ *(Một tỷ, tám trăm linh tám triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng)*

6. Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

6.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

6.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát tại sông Đà và suối Nậm Dòn, xã Nậm Hàng.

6.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

		TỌA ĐỘ VN-2000 Kinh tuyến trục 103 độ, múi chiếu 3 độ		
		Điểm góc	**X (m)**	**Y (m)**
Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu	Khoáng sản chính là cát làm vật liệu xây dựng thông thường	(diện tích 10,6 ha)		
		1	2448687,63	503480,27
		2	2448499,39	503728,89
		3	2448562,15	503770,73
		4	2448724,28	503701,69
		5	2448751,47	503766,55
		6	2448588,30	503875,33
		7	2448434,23	503878,34
		8	2448365,49	504501,07
		9	2448277,62	504034,33
		10	2448316,34	503779,68
		11	2448546,03	503486,32

6.4. Giá khởi khiểm: R=5%

6.5. Bước giá: 0,5%.

6.6. Tiền đặt trước: 585.786.881đ *(Năm trăm tám mươi năm triệu, bẩy trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi mốt đồng).*

6.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 3.782.707.497đ *(Ba tỷ, bẩy trăm tám mươi hai triệu, bẩy trăm linh bẩy nghìn, bốn trăm chín mươi bẩy đồng)*

7. Số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Số lượng: 06 mỏ
- Chất lượng: Đủ điều kiện tiến hành đấu giá

8. Nơi có tài sản đấu giá: Mỏ vàng Nậm Cuổi, xã Nậm Cuổi; Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần; Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng; Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim; Mỏ sét Mường Than, xã Than Uyên; Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng.

9. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng:

Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 mỏ khoáng sản được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 07/5/2026

IV. Giá khởi điểm và tiền đặt trước:

1. Giá khởi điểm: Ghi tại mục III Thông báo này báo này.

2. Tiền đặt trước: Ghi tại mục III Thông báo này.

- Người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá phải nộp đúng, đủ số tiền đặt trước. Trường hợp không nộp hoặc nộp không đủ số tiền đặt trước hoặc nộp sau thời điểm kết thúc thì hồ sơ đăng ký tham gia được coi là không hợp lệ và người đăng ký không được tham gia đấu giá đối với quyền khai thác khoáng sản nói trên.

2.1. Thời gian nộp tiền đặt trước: Thực hiện theo Thông báo đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá (Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá kể từ ngày nhận được Thông báo đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá đến ngày 17/9/2026)

2.3. Hình thức nộp: Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Số tài khoản: 119 0000 65176 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu

Mã QR để chuyển tiền đặt trước.

** Nội dung nộp tiền: <Tên tổ chức, cá nhân> nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ ..... (tên mỏ) theo Thông báo số 135/TB-TTDVĐGTS ngày 18/8/2026.*

- Khoản tiền đặt trước hợp lệ là khoản tiền "báo có" trong tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu trước thời điểm kết thúc *(Người tham gia đấu giá phải nộp giấy xác nhận đã nộp tiền do ngân hàng cấp để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu kiểm chứng)*

V. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá;

1. Thời gian, địa điểm, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

a. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 18/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 *(trong giờ hành chính các ngày làm việc)*.

b. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu *(Tầng 2, tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu)*.

c. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Mỏ vàng Nậm Cuổi, xã Nậm Cuổi: 100.000đ/hs *(Một trăm nghìn đồng);*
- Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần: 100.000đ/hs *(Một trăm nghìn đồng);*
- Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng: 200.000đ/hs *(Hai trăm nghìn đồng);*
- Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim: 500.000đ/hs *(Năm trăm nghìn đồng);*
- Mỏ sét Mường Than, xã Than Uyên: 200.000đ/hs *(Hai trăm nghìn đồng);*
- Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng: 200.000đ/hs *(Hai trăm nghìn đồng);*

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại: Từ 07 giờ 30 phút ngày 18/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 *(trong giờ hành chính các ngày làm việc)*.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

VI. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

1. Mỏ vàng Nậm Cuổi, xã Nậm Cuổi, tỉnh Lai Châu

1.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

1.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản, đồng thời phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 109 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phu khi xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, đáp ứng Điều 110 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phu khi xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 12.283.002.446 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;
- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

1.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*
- Quy chế cuộc đấu giá.
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

1.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 12.283.002.446 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;

- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

2. Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu:

2.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

2.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.058.047.618 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;

- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

2.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*

- Quy chế cuộc đấu giá.

- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

2.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được

kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.058.047.618 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;

- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

3. Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu

3.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

3.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.533.464.464 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;
- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

3.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ*

lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025

- Quy chế cuộc đấu giá.

- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

3.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.533.464.464 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;

- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

4. Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

4.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

4.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 748.691.474 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;

- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

4.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*

- Quy chế cuộc đấu giá.

- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

4.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 748.691.474 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;

- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

5. Mỏ sét Mường Than, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu

5.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

5.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.808.198.399 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;
- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

5.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*
- Quy chế cuộc đấu giá.
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

5.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 1.808.198.399 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;
- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

6. Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

6.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

6.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

b. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản.

c. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 55 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có vốn chủ sở hữu bảo đảm ít nhất bằng 3.782.707.497 đồng, trường hợp sử dụng các nguồn tài chính khác phải đảm bảo giá trị ít nhất bằng 12.609.024.990 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;
- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

6.3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*
- Quy chế cuộc đấu giá.
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

6.4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ được niêm phong cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)*

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 55 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP theo một trong các hình thức sau:

- Trường hợp năng lực tài chính xác định theo vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân bảo đảm ít nhất bằng 3.782.707.497 đồng, được xác định theo căn cứ sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Trường hợp sử dụng các nguồn tài chính khác phải bảo đảm tương đương giá trị tổng mức đầu tư dự án đầu tư là 12.609.024.990 đồng, bao gồm: Vốn chủ sở hữu hiện có của tổ chức cá nhân khai thác khoáng sản, cam kết thu xếp vốn của các nhà tài trợ tín dụng; cam kết cấp vốn, cam kết cho vay, hỗ trợ dòng tiền của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

7. Cách thức đăng ký đấu giá: Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo thời gian và địa điểm nêu tại mục 5.3, Thông báo này. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận;
- Đăng tin tại:
+ Đài PTTH tỉnh Lai Châu;
+ Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;
- Lưu: HS, CQ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN T.LAI CHÂU

Nguyễn Thái Hà